

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 14/11/2018

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VCP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

VCP - CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex - Ngày 30/11 sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện chi tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 15%.

MWG: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 3:1

MWG - CTCP Đầu tư Thế giới di động - Ngày 19/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 20/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 3:1, tương đương MWG sẽ phát hành thêm hơn 107,6 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -100.69	25,286.49
	S&P 500	↓ -4.04	2,722.18
	Nasdaq	↑ 0.01	7,200.87
	FTSE 100	↑ 0.68	7,053.76
CHÂU ÂU	DAX	↑ 146.78	11,472.22
	CAC 40	↑ 42.76	5,101.85
	Nikkei 225	↑ 35.96	21,846.48
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -138.44	25,654.43
	Shanghai	↓ -22.64	2,632.24

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 14/11/2018

BÁN MẠNH CUỐI PHIÊN, VN-INDEX MẤT HƠN 4 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Tư (14/11), thị trường mở cửa tăng điểm khá, tuy nhiên, nhóm cổ phiếu ngân hàng bị bán mạnh ở phiên chiều, đã kéo chỉ số VN-Index giảm điểm trở lại. Ở chiều ngược lại, VNM, VIC và SAB là 3 cổ phiếu vốn hóa lớn hiếm hoi tăng điểm, góp phần đáng kể giúp chỉ số giữ vững mốc 900 điểm.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 4,45 điểm (-0,49%), đóng cửa ở mức 900,93. Thanh khoản HSX ở mức hơn 140 triệu cổ phiếu, giá trị gần 3.400 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm (127 mã tăng/ 148 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 10 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến đỏ dạng "Inverted hammer" và đóng cửa trên 900 điểm, là tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 910 - 920, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 890 - 900, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 870 - 880. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Hợp đồng CDS 5 năm của Việt Nam lên cao nhất từ tháng 2/2017

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục bơm ròng, lãi suất liên ngân hàng chứng lại

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.725 đồng, giảm 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 14/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.725 đồng, giảm 2 đồng so với mức công bố sáng hôm qua (13/11). Tại Vietcombank, giá USD đang niêm yết ở mức 23.260 - 23.350 đồng/USD, tăng 5 đồng ở cả hai chiều mua và bán so với sáng hôm qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,34 - 36,48 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h sáng nay (14/11) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,34 - 36,48 triệu đồng/lượng, tăng 30 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và 10 đồng bán ra so với sáng hôm qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 13/11: Chỉ số Dow Jones giảm 0.4%, xuống 25,286.49 điểm

Phiên ngày thứ Ba (13/11), chỉ số Dow Jones giảm 100.69 điểm (tương ứng 0.4%) xuống 25,286.49 điểm, còn S&P 500 giảm 4.04 điểm (tương ứng 0.2%) xuống 2,722.18 điểm. Trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite gần như đi ngang ở mức 7,200.87 điểm.

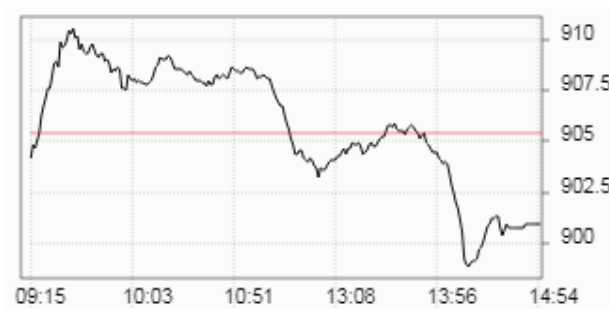
Ngày 13/11: Dầu WTI giảm 7.1%, xuống 55.69 USD/thùng

Phiên giao dịch ngày thứ Ba (13/11), hợp đồng dầu WTI tương lai giảm 4.24 USD (tương ứng 7.1%) xuống 55.69 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent tương lai lao dốc 4.65 USD (tương ứng 6.6%) xuống 65.47 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

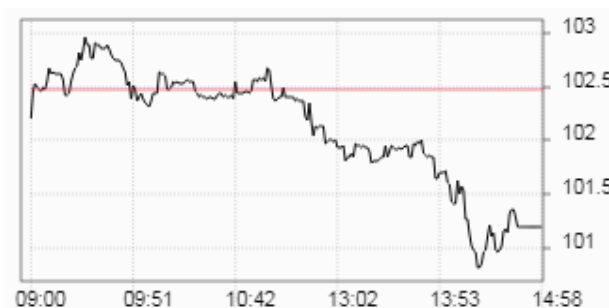
Thay đổi (điểm)	↓	-4,45/-0,49%
Giá trị (điểm)	↓	900.93
Khối lượng (cp)		142,266,472
Giá trị (tỷ đồng)		3,393.54
Số mã tăng giá	↑	127
Số mã giảm giá	↓	148
Số mã đứng giá	→	100

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PVT	16.3	17.7	17.7	16.2	285,190	↑ 7.0%
HOT	27.7	27.7	27.7	27.7	10	↑ 7.0%
TNT	2.4	2.5	2.5	2.4	50,010	↑ 7.0%
TVT	23.8	25.5	25.5	23.8	85,940	↑ 6.9%
CRC	17.6	18.6	18.6	17.5	196,730	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-1,27/-1,24%
Giá trị (điểm)	↓	101.20
Khối lượng (cp)		40,589,673
Giá trị (tỷ đồng)		513.20
Số mã tăng giá	↑	67
Số mã giảm giá	↓	71
Số mã đứng giá	→	236

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BTW	13.2	13.2	13.2	13.2	113	↑ 10.0%
VTS	12.1	12.1	12.1	12.1	100	↑ 10.0%
KTS	15.5	15.5	15.5	15.5	200	↑ 9.9%
TV3	38.7	39.9	39.9	36.3	5,400	↑ 9.9%
LDP	20.3	20.3	20.3	20.3	3,148	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,983,500	452,505
BÁN	14,621,528	1,493,835
MUA - BÁN	-2,638,028	-1,041,330

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 14/11, khối ngoại bán ròng hơn 10 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 12 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 12 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 473 tỷ đồng) và bán ra gần 15 triệu cổ phiếu (trị giá gần 484 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 7 tỷ đồng) và bán ra gần 1,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 19 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

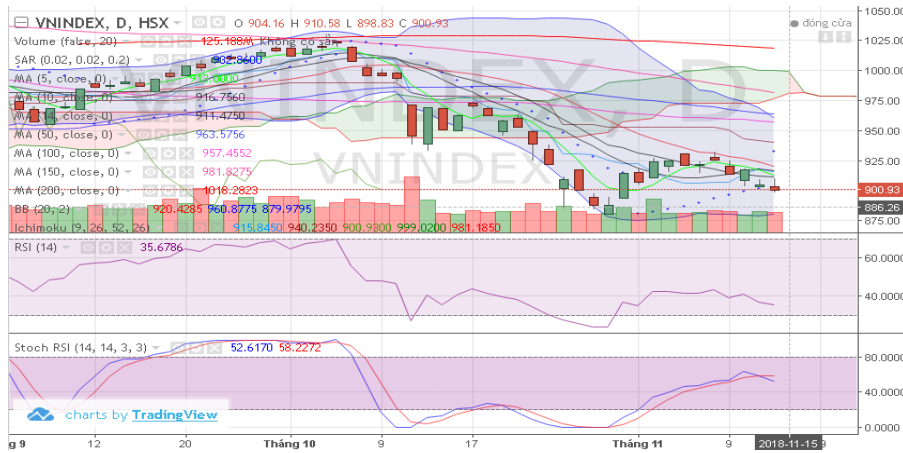
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 13/11/2018):
2,909,900.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 13/11/2018):
905.38 điểm
Cập nhật ngày 14/11/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	0.0%	3,191,621,230	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
VNM	0.0%	1,741,687,793	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
VCB	0.0%	3,597,768,575	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
VHM	0.0%	2,679,611,550	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
GAS	0.0%	1,913,950,000	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
SAB	0.0%	641,281,186	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
BID	0.0%	3,418,715,334	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
MSN	0.0%	1,163,149,548	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
TCB	0.0%	3,496,592,160	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
CTG	0.0%	3,723,404,556	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
HPG	0.0%	2,123,907,166	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
PLX	0.0%	1,293,878,081	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
VJC	0.0%	541,611,334	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
BVH	0.0%	700,886,434	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
NVL	0.0%	907,455,928	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
VRE	0.0%	1,901,078,733	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
VPB	0.0%	2,456,748,366	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
MBB	0.0%	2,160,451,381	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
MWG	0.0%	323,169,521	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00
HDB	0.0%	980,999,979	0	0	0.0	0.0%	n/a	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 890 - 900 Vùng kháng cự: 910 - 920

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ: 100.0 - 101.0 Vùng kháng cự: 102.0 - 103.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 910 - 920 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 890 - 900 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 890. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 870 - 880 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 910 - 920 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 920. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 930 - 940 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 100.0 - 101.0 điểm.

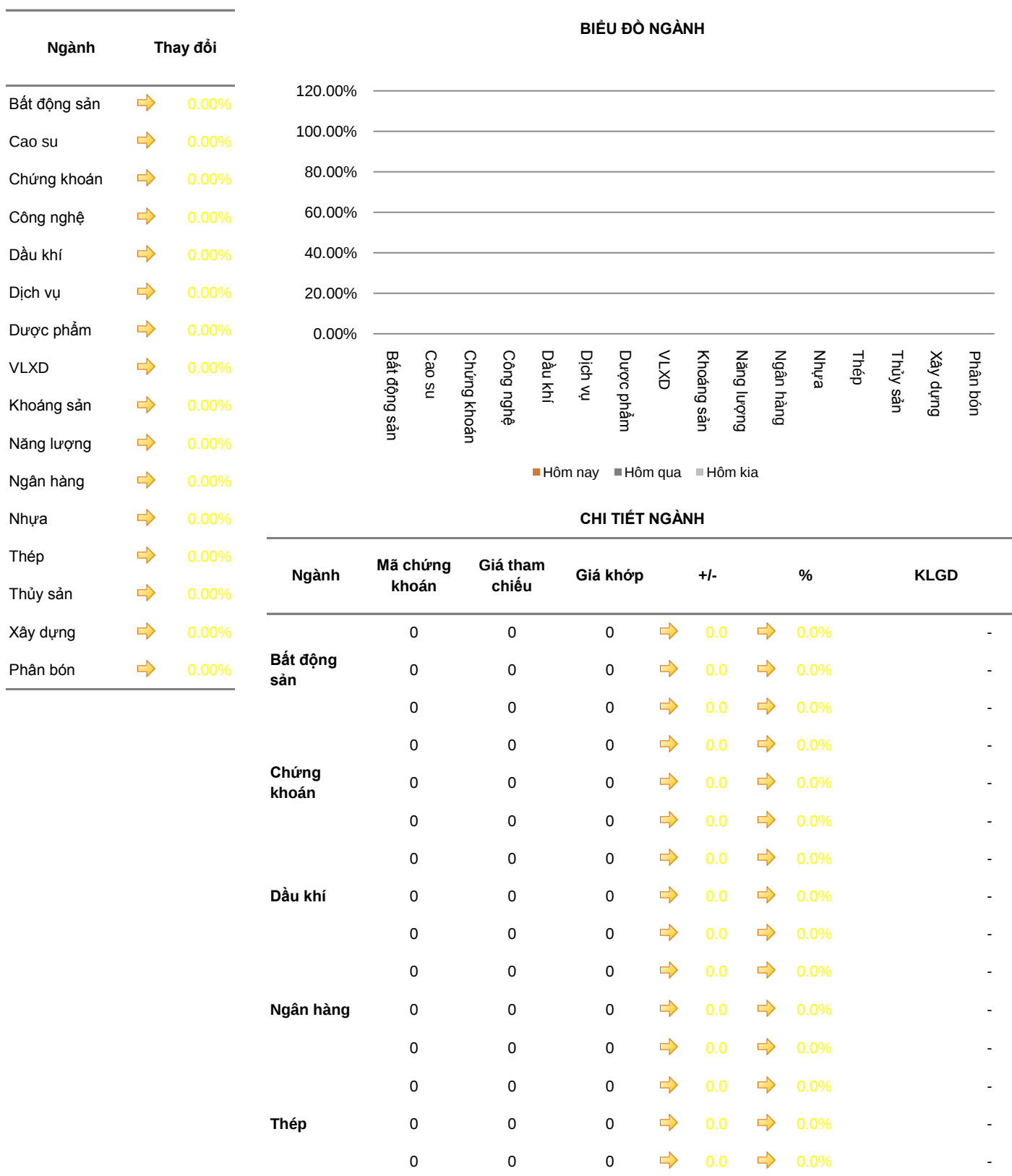
Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 100.0 - 101.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 100.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 98.0 - 99.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 102.0 - 103.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 103.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 104.0 - 105.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH



Cập nhật ngày 14/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	➡ 0.00%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	➡ 0.00%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	➡ 0.00%	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	➡ 0.00%	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	➡ 0.00%	GAS, PVD, PVS	Trung lập
Dịch vụ	➡ 0.00%	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	➡ 0.00%	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	➡ 0.00%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	➡ 0.00%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	➡ 0.00%	BTP, PPC, VSH, NT2	Trung lập
Ngân hàng	➡ 0.00%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Trung lập
Nhựa	➡ 0.00%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	➡ 0.00%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	➡ 0.00%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	➡ 0.00%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	➡ 0.00%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 14/11/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	56.1951 ↑	0.81% ↓	-8.88% ↓	-21.72% ↑	1.56%	14/11/2018
Brent	66.4176 ↑	1.25% ↓	-7.91% ↓	-17.84% ↑	7.27%	14/11/2018
Natural gas	4.1003 ↓	-0.02% ↑	15.34% ↑	26.48% ↑	33.13%	14/11/2018
Gasoline	1.5521 ↑	0.70% ↓	-5.77% ↓	-20.16% ↓	-10.73%	14/11/2018
Heating oil	2.0822 ↑	0.85% ↓	-6.96% ↓	-10.50% ↑	9.05%	14/11/2018
Ethanol	1.2238 ↓	-1.15% ↓	-4.09% ↓	-6.44% ↓	-13.08%	14/11/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	833.0 ↓	-0.21% ↓	-2.42% ↑	2.10% ↑	12.42%	14/11/2018
Gold	1,200.9 ↓	-0.17% ↓	-2.00% ↓	-2.07% ↓	-6.05%	14/11/2018
Silver	13.9 ↓	-0.49% ↓	-4.40% ↓	-4.92% ↓	-18.03%	14/11/2018
Platinum	833.0 ↓	-0.21% ↓	-4.54% ↓	-0.68% ↓	-10.56%	14/11/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.2 →	0.00% ↓	-1.22% ↓	-1.82% ↓	-3.87%	14/11/2018
Oat	284.5 ↓	-0.01% ↓	-0.97% ↓	-5.26% ↑	5.65%	14/11/2018
Neodymium	397,500.0 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.45% ↓	-19.70%	14/11/2018
Live Cattle	115.4 ↑	0.39% ↓	-0.04% ↑	1.76% ↓	-4.01%	14/11/2018
Canola	481.5 ↑	1.65% ↑	1.18% ↓	-3.29% ↓	-7.26%	14/11/2018
Coffee	110.0 ↑	0.69% ↓	-4.89% ↓	-7.88% ↓	-13.25%	14/11/2018
Soybeans	867.3 ↑	0.20% ↓	-0.03% ↓	-2.69% ↓	-11.14%	14/11/2018
Wheat	506.4 ↓	-0.15% ↓	-0.65% ↓	-3.44% ↑	20.70%	14/11/2018
Cotton	76.3 ↑	0.57% ↓	-3.38% ↓	-3.09% ↑	10.87%	14/11/2018
Rice	10.9 ↑	2.16% ↑	1.64% ↑	1.16% ↓	-9.76%	14/11/2018
Cheese	1.5 ↑	0.21% ↓	-0.48% ↓	-7.92% ↓	-17.48%	14/11/2018
Palm Oil	1,825.0 ↓	-2.14% ↓	-6.41% ↓	-15.04% ↓	-31.24%	14/11/2018
Milk	14.5 ↑	0.14% ↑	0.07% ↓	-6.86% ↓	-13.72%	14/11/2018
Orange Juice	134.2 ↓	-0.96% ↓	-1.40% ↓	-7.39% ↓	-17.70%	14/11/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	110.0 ↑	0.69% ↓	-4.89% ↓	-7.88% ↓	-13.25%	14/11/2018
Copper	2.7 ↑	0.34% ↓	-1.59% ↓	-3.36% ↓	-11.87%	14/11/2018
Steel	4,509.0 ↑	3.42% ↑	0.18% ↓	-2.53% ↑	15.94%	14/11/2018
Coal	105.0 ↓	-1.45% ↑	2.14% ↓	-2.84% ↑	12.96%	14/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 14/11/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
14/11/2018	15/11/2018	30/11/2018	CAN	HNX	Hợp ĐHCD bất thường lần 2 năm 2018	25	0 (0%)
14/11/2018	15/11/2018	14/11/2018	VIB	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	27	-0.1 (-0.37%)
14/11/2018	15/11/2018	28/11/2018	LBM	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	33.3	-0.1 (-0.3%)
14/11/2018	14/11/2018	14/11/2018	DBT	HNX	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 800 đồng/CP	13.3	0 (0%)
14/11/2018	15/11/2018	30/11/2018	GND	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường năm 2018	20	0 (0%)
14/11/2018	15/11/2018	n/a	VHH	UPCoM	Hợp ĐHCD bất thường năm 2018	5.3	0 (0%)
14/11/2018	15/11/2018	05/12/2018	TDB	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	37.4	-3.6 (-8.78%)
14/11/2018	15/11/2018	05/12/2018	GMC	HOSE	Hợp ĐHCD bất thường năm 2018	43.4	1.9 (4.58%)
14/11/2018	15/11/2018	10/12/2018	SPH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	13.9	0 (0%)
14/11/2018	15/11/2018	n/a	PWS	UPCoM	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 118:75, giá 10.600 đồng/CP	11	0 (0%)
14/11/2018	15/11/2018	29/11/2018	VIR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	9.7	0 (0%)
14/11/2018	15/11/2018	18/12/2018	GTS	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 400 đồng/CP	8	0 (0%)
14/11/2018	15/11/2018	30/11/2018	CT3	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	9	0 (0%)
n/a	n/a	15/11/2018	LHG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 446,221 CP	19.6	0.3 (1.55%)
15/11/2018	16/11/2018	26/11/2018	NRC	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	43.2	-0.1 (-0.23%)
15/11/2018	16/11/2018	01/12/2018	YEG	HOSE	Hợp ĐHCD bất thường năm 2018	292	-8 (-2.67%)
15/11/2018	16/11/2018	n/a	BDC	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	13.8	0 (0%)
15/11/2018	16/11/2018	30/11/2018	SNC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP	12.5	0 (0%)
15/11/2018	16/11/2018	21/11/2018	DBD	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	39.15	-0.85 (-2.13%)
15/11/2018	16/11/2018	30/11/2018	BTV	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	34	0 (0%)
n/a	n/a	15/11/2018	DLG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 14,251,905 CP	2.05	0.05 (2.5%)
n/a	n/a	15/11/2018	PPP	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP	7.2	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.